|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Người xây dựng: Nguyễn Địa Lý - Zalo: 0396752282**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: ĐỊA LÍ; KHỐI LỚP 12 (BỘ SÁCH KNTT)**

(Năm học 2025 - 2026)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ..................**; Số học sinh:** ...................**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...................; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Bản đồ các nước Đông Nam Á | 01 | Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 2 | Bản đồ tự nhiên Việt Nam | 01 | - Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  - Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa  - Bài 3. Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  - Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  - Bài 33. Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 3 | Bản đồ dân cư Việt Nam | 01 | - Bài 6. Dân số Việt Nam  - Bài 7. Lao động và việc làm  - Bài 8. Đô thị hoá  - Bài 9. Thực hành: Viết báo cáo về một chủ đề dân cư ở Việt Nam | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 4 | Bản đồ kinh tế chung | 01 | Bài 10. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 5 | Bản đồ nông, lâm, thủy sản | 01 | - Bài 11. Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp  - Bài 12. Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thuỷ sản  - Bài 13. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 6 | Bản đồ công nghiệp chung | 01 | - Bài 15. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp  - Bài 16. Một số ngành công nghiệp  - Bài 17. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 7 | Bản đồ giao thông vận tải Việt Nam | 01 | Bài 20. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 8 | Bản đồ du lịch Việt Nam | 01 | Bài 21. Thương mại và du lịch | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 9 | Bản đồ Vùng Trung du và miền núi phía Bắc | 01 | Bài 23. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 10 | Bản đồ Vùng Đồng bằng sông Hồng | 01 | Bài 24. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 11 | Bản đồ Vùng Bắc Trung Bộ | 01 | Bài 25. Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 12 | Bản đồ vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên | 01 | Bài 26+27+28. Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 13 | Bản đồ Vùng Đông Nam Bộ | 01 | Bài 29. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |
| 14 | Bản đồ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long | 01 | Bài 30. Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | Có thế thay thế bằng file ảnh trình chiếu |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **PHẦN 1. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN** | | | | |
| 1,2 | Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ | 2 | **1. Kiến thức:**  - Xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các tỉnh, thành phố trên bản đồ.  - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian  > Sử dụng được bản đồ để xác định được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ Việt Nam và các tỉnh, thành phố trên bản đồ.  > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: tính được giới hạn tọa độ nước ta.  > Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí, chủ quyền lãnh thổ nước ta; thông tin về các tỉnh, thành phố sau khi sáp nhập.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến khẳng định và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta; sự thay đổi đơn vị hành chính sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Có ý thức đấu tranh để bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 3,4,5 | Bài 2. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa | 3 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác.  - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  Sử dụng được bản đồ để xác định được nhân tố chính tạo nên tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của các thành phần tự nhiên nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được biểu hiện và nguyên nhân dẫn đến tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của các thành phần tự nhiên nước ta. Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tới các hoạt động sản xuất và đời sống.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ Khí hậu Việt Nam.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: nhiệt độ trung bình năm, lượng mưa trung bình năm, cân bằng ẩm…  > Nhận xét và giải thích biểu đồ về nhiệt độ và lượng mưa, sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về khí hậu, địa hình, sông ngòi, đất, sinh vật của nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến biểu hiện, nguyên nhân dẫn đến tính chất nhiệt đới ẩm của tự nhiên và ảnh hưởng của tính chất đó tới các hoạt động sản xuất và đời sống.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào trước các đặc điểm nổi bật của thiên nhiên nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 6,7,8,9 | Bài 3. Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên | 4 | **1. Kiến thức:**  - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.  - Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định và trình bày được phạm vi, đặc điểm tự nhiên của các phần lãnh thổ, các đai cao và các miền tự nhiên nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự phân hóa của thiên nhiên nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập, nghiên cứu về sự phân hóa của thiên nhiên nước ta.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tự nhiên các phần lãnh thổ, các đai, các vùng, các miền tự nhiên nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân hóa của thiên nhiên nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về sự đa dạng của thiên nhiên nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện tự nhiên cũng như hoàn cảnh sống khác nhau.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 10 | Bài 4. Thực hành: Viết báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam | 1 | **1. Kiến thức:**  - Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm để thực hiện nhiệm vụ thực hành.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù:**  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.  > Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 11,12,13,14 | Bài 5. Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường | 4 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam.  - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường.  - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố một số loại tài nguyên nước ta.  > Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với một số loại tài nguyên nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được hiện tượng sự phân bố, hiện trạng sử dụng và khai thác một số loại tài nguyên thiên nhiên nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: tỉ lệ che phủ rừng, tỉ lệ các loài sinh vật bị suy giảm…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về hiện trạng các loại tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hiện trạng sử dụng và giải pháp sử dụng hợp lí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường ở nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tự hào trước sự phong phú, đa dạng của tài nguyên thiên nhiên.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng, bảo vệ tự nhiên và môi trường.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| **PHẦN 2. ĐỊA LÍ DÂN CƯ** | | | | |
| 15,16 | Bài 6. Dân số Việt Nam | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số.  - Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương.  - Vẽ được biểu đồ về dân số.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam.  - Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố dân cư nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được các đặc điểm dân số và phân bố dân cư của nước ta. Tác động của những đặc điểm đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản; biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê; vẽ biểu đồ…  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…liên quan đến đặc điểm dân số và phân bố dân cư.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về đặc điểm dân số nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 17,18 | Bài 7. Lao động và việc làm | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta.  - Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta.  - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta.  - Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm.  - Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bảng số liệu, biểu đồ để phân tích được đặc điểm lao động và việc làm nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được các đặc điểm lao động và việc làm nước ta. Tác động của những đặc điểm đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản; biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê; vẽ biểu đồ…  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…liên quan đến đặc điểm lao động và việc làm.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm lao động và việc làm nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đặc điểm lao động và việc làm ở nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về những thế mạnh của nguồn lao động nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp và năng lực lao động của mỗi người.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. | Ý 1 bỏ: cơ cấu sd lao động theo thành thị và nông thôn |
| 19 | Bài 8. Đô thị hoá | 1 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.  - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  Biết và giải thích được đặc điểm quá trình đô thị hóa và tác động của đô thị hóa tới kinh tế - xã hội nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm quá trình đô thị hóa và tác động của đô thị hóa tới kinh tế - xã hội nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đặc điểm quá trình đô thị hóa và tác động của đô thị hóa tới kinh tế - xã hội nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về quá trình phát triển dô thị hóa ở nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh, điều kiện sống của mỗi người, mỗi khu vực.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. | Ý 1 bỏ vế: sự phân bố mạng lưới đô thị. |
| **20** | **Ôn tập Giữa kì I** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá.  **2. Năng lực:**  - Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| **21** | **Kiểm tra Giữa kì I** | **1** | **1. Kiến thức:**  **-** Kiểm tra kiến thức các bài đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá.  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| 22 | Bài 9. Thực hành: Viết báo cáo về một chủ đề dân cư ở Việt Nam | 1 | **1. Kiến thức:**  - Viết được báo cáo giới thiệu về một trong các chủ đề (dân số, lao động và việc làm, đô thị hóa) ở Việt Nam.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm để thực hiện nhiệm vụ thực hành.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù:**  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Thu thập được thông tin và liên hệ thực tế để viết báo cáo về chủ đề dân cư ở nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề về dân cư nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về dân cư nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến dân cư nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về các đặc điểm dân số nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| **PHẦN 3. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ** | | | | |
| 23,24 | Bài 10. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế | 2 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta.  - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.  - Nêu và đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay.  - Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:* Xác định được nguyên nhân và ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản; biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về quá trình phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. | Bỏ: Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. |
| 25,26,27 | Bài 11. Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp | 3 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nông nghiệp nước ta.  - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...  - Nêu được xu hướng phát triển trong nông nghiệp nước ta.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố một số sản phẩm của ngành nông nghiệp nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: biết và giải thích được điều kiện, hiện trạng phát triển và phân bố một số sản phẩm của ngành nông nghiệp nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản (sản lượng, năng suất, diện tích, bình quân lương thực…); biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê; vẽ biểu đồ;  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về ngành nông nghiệp nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành nông nghiệp nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào với ngành kinh tế truyền thống của nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 28,29 | Bài 12. Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thuỷ sản | 2 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp.  - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...  - Trình bày được vấn đề quản lí và bảo vệ tài nguyên rừng.  - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thuỷ sản.  - Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố ngành thuỷ sản thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố một số sản phẩm của ngành lâm nghiệp và thủy sản nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: biết và giải thích được điều kiện, hiện trạng phát triển và phân bố một số sản phẩm của ngành lâm nghiệp và thủy sản nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản (sản lượng, năng suất, diện tích, bình quân lương thực…); biết nhận xét, phân tích được bảng số liệu thống kê; vẽ biểu đồ;  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về ngành lâm nghiệp và thủy sản nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành lâm nghiệp và thủy sản nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về sự phát triển của các ngành kinh tế nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 30 | Bài 13. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp | 1 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bảng số liệu để phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, khu nông nghiệp công nghệ cao của nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích bảng số liệu thống kê; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, khu nông nghiệp công nghệ cao của nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, khu nông nghiệp công nghệ cao của nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tự hào về truyền thống phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. | Thay vùng nông nghiệp bằng khu nông nghiệp công nghệ cao |
| 31 | Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu vài trò ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; vẽ biểu đồ và nhận xét về ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản | 1 | **1. Kiến thức:**  - Khái quát được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới.  - Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm để thực hành.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ, internet…  **\* Năng lực đặc thù:**  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Thu thập được thông tin và liên hệ thực tế để khái quát được vai trò, tình hình phát triển và sự chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới.  > Sử dụng bảng số liệu để vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề về vai trò, tình hình phát triển và sự chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản của nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về quá trình phát triển kinh tế nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 32 | Bài 15. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp | 1 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được cơ cấu ngành công nghiệp nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về cơ cấu ngành công nghiệp nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến cơ cấu ngành công nghiệp nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về sự phát triển ngành công nghiệp nói riêng và quá trình công nghiệp hóa nói chung.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 33,34 | Bài 16. Một số ngành công nghiệp | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày, dép thông qua bản đồ, bảng số liệu, tư liệu,...  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được đặc điểm phát triển, phân bố của một số ngành công nghiệp ở nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về đặc điểm phát triển, phân bố của một số ngành công nghiệp ở nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đặc điểm phát triển, phân bố của một số ngành công nghiệp ở nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về sự phát triển ngành công nghiệp của nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| **35** | **Ôn tập Cuối kì I** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá  **+** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế  + Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản  + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp  + Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp  + Một số ngành công nghiệp.  **2. Năng lực:**  - Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| **36** | **Kiểm tra Cuối kì I** | **1** | **1. Kiến thức:**  **-** Kiểm tra kiến thức các bài đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá  **+** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế  + Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản  + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp  + Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp  + Một số ngành công nghiệp.  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| 37 | Bài 17. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp | 1 | **1. Kiến thức:**  - Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự hình thành và phân bố một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích sơ đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng đất nước, tự hào về quá trình phát triển ngành công nghiệp, quá trình công nghiệp hóa ở nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong lựa chọn nghề nghiệp.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. | Bỏ Trung tâm công nghiệp |
| 38 | Bài 18. Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giả thích tình hình phát triển ngành công nghiệp | 1 | **1. Kiến thức:**  - Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm để thực hành.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bảng số liệu để vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích tình hình phát triển ngành công nghiệp ở nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được một số vấn đề về tình hình phát triển ngành công nghiệp ở nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí: Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ,…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế và nghề nghiệp.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. |  |
| 39 | Bài 19. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ | 1 | **1. Kiến thức:**  - Khái quát được vai trò của ngành dịch vụ.  - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố của các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Tự hào trước các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống của người khác.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước. |  |
| 40,41 | Bài 20. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.  - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  > Vẽ, nhận xét và giải thích được biểu đồ.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển, phân bố các ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Tự hào trước sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập. |  |
| 42,43 | Bài 21. Thương mại và du lịch | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Việt Nam.  - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch, phân tích được sự phân hóa lãnh thổ du lịch (các điểm du lịch, khu du lịch), du lịch với sự phát triển bền vững.  - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến thương mại và du lịch.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  + Hội nhập quốc tế: Hiểu biết cơ bản về vấn đề hội nhập, nhất là thương mại quốc tế.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phát triển ngành thương mại và du lịch của nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phát triển ngành thương mại và du lịch của nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: Tổng giá trị xuất nhập khẩu, cán cân thương mại. Tính được doanh thu du lịch bình quân.  > Vẽ, nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển ngành thương mại và du lịch của nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển ngành thương mại và du lịch của nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Tự hào về những thành tựu trong sự phát triển ngành thương mại và du lịch của đất nước.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:*  + Ham học: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Chăm làm: Tích cực và vận động người khác tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng; Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:*  + Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.  + Có trách nhiệm trong việc giữ gìn, phát huy các tài nguyên du lịch. | Ý 2: thay (các trung tâm, các vùng du lịch) bằng (các điểm du lịch, khu du lịch) |
| 44 | Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu sự phát triển một số ngành dịch vụ | 1 | **1. Kiến thức:**  - Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm dịch vụ độc đáo của địa phương, nhất là về du lịch.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  + Hội nhập quốc tế: Hiểu biết cơ bản về vấn đề hội nhập, nhất là thương mại quốc tế.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phát triển các ngành dịch vụ của nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phát triển các ngành dịch vụ của nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển các ngành dịch vụ của nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự phát triển các ngành dịch vụ của nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Tự hào trước sự phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về lựa chọn nghề nghiệp, hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:*  + Ham học: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Chăm làm: Tích cực và vận động người khác tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động. Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng; Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. |  |
| **PHẦN 4. ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI** | | | | |
| 45,46 | Bài 23. Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thuỷ điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả); chăn nuôi gia súc lớn.  - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển.  - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng.  - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi lãnh thổ cùng sự phân bố tài nguyên khoáng sản, thủy điện của Trung du và miền núi phía Bắc.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được thế mạnh và hiện trạng khai thác, chế biến khoáng sản; thế mạnh thủy điện; thế mạnh phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau; thế mạnh phát triển chăn nuôi gia súc lớn của Trung du và miền núi phía Bắc.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, dân số và các thế mạnh của Trung du và miền núi phía Bắc.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, dân số và các thế mạnh của Trung du và miền núi phía Bắc.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. | Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc |
| 47,48 | Bài 24. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.  - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ, phát triển kinh tế biển.  - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Hồng; Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu; vấn đề phát triển công nghiệp, dịch vụ, kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được sự phát triển công nghiệp, dịch vụ, kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Hồng; Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu; vấn đề phát triển công nghiệp, dịch vụ, kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Hồng; Các thế mạnh và hạn chế chủ yếu; vấn đề phát triển công nghiệp, dịch vụ, kinh tế biển ở Đồng bằng sông Hồng.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. | Ý 3 thêm: phát triển kinh tế biển |
| 49,50 | Bài 25. Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.  - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.  - Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng.  - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày thế mạnh và hạn chế của Bắc Trung Bộ.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Bắc Trung Bộ; những thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; một số đặc điểm nổi bật về kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được một số đặc điểm nổi bật về kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Bắc Trung Bộ; những thế mạnh và hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Bắc Trung Bộ; những thế mạnh và hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội; một số đặc điểm nổi bật về kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. | Thêm: Trình bày được một số thế mạnh và tình hình phát triển du lịch của vùng. |
| **51** | **Ôn tập Giữa kì II** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  **2. Năng lực:**  - Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| **52** | **Kiểm tra Giữa kì II** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Kiểm tra nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| 53,54,55  56,57 | Bài 26+27+28. Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ | 5 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế.  - Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.  - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; thủy điện, khoáng sản (bôxit); cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và du lịch.  - Phân tích được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Xác định được vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Nam Trung Bộ; Các thế mạnh và hạn chế đối với sự phát triển các ngành kinh tế Nam Trung Bộ.  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thuỷ điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch ở Nam Trung Bộ.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được vì sao phải khai thác các thế mạnh ở Nam Trung Bộ, ý nghĩa của việc phát triển kinh tế - xã hội ở đối với quốc phòng an ninh.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Nam Trung Bộ; Các thế mạnh và hạn chế đối với sự phát triển các ngành kinh tế ở Nam Trung Bộ. Tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thuỷ điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch ở Nam Trung Bộ. Ý nghĩa của việc phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Nam Trung Bộ; Các thế mạnh và hạn chế đối với sự phát triển các ngành kinh tế ở Nam Trung Bộ. Tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thuỷ điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch ở Nam Trung Bộ. Ý nghĩa của việc phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. | Vùng Nam Trung Bộ mới (Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) |
| 58,59,60 | Bài 29. Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ | 3 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng.  - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp, kinh tế biển của vùng.  - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đông Nam Bộ; Các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế; Vấn đề bảo vệ môi trường ở vùng Đông Nam Bộ.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được vì sao phả chú ý bảo vệ môi trường ở Đông Nam Bộ.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đông Nam Bộ; Các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế; Vấn đề bảo vệ môi trường ở vùng Đông Nam Bộ.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đông Nam Bộ; Các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế; Sự phát triển các ngành kinh tế; Vấn đề bảo vệ môi trường ở vùng Đông Nam Bộ.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. | Ý 3: thay lâm nghiệp và thủy sản bằng kinh tế biển của vùng |
| 61,62 | Bài 30. Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.  - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng.  - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.  - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng.  - Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng.  - Sử dụng bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng.  - Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Cửu Long; Vấn đề sử dụng hợp lí tự nhiên; Vấn đề phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm; Vấn đề phát triển du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được vì sao sử dụng hợp lí ở Đồng bằng sông Cửu Long.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  > Vẽ, nhận xét và giải thích biểu đồ.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Cửu Long; Vấn đề sử dụng hợp lí tự nhiên; Vấn đề phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm; Vấn đề phát triển du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ, dân số của Đồng bằng sông Cửu Long; Vấn đề sử dụng hợp lí tự nhiên; Vấn đề phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm; Vấn đề phát triển du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng. |  |
| 63 | Bài 31. Thực hành: Viết báo cáo về biển đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long | 1 | **1. Kiến thức:**  - Thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được các khu vực ở Đồng bằng sông Cửu Long sẽ chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Trình bày được các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí:  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Nhận xét và giải thích biểu đồ; sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh sống, văn hóa và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. |  |
| 64,65 | Bài 33. Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được khái quát về Biển Đông.  - Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta.  - Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng.  - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta.  - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông.  - Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  + Hội nhập quốc tế: Hiểu biết cơ bản về vấn đề hội nhập, nhất là vấn đề hợp tác giải quyết các vấn đề biển đảo.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi vùng biển nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được vì sao phải khai thác tổng hợp tài nguyên vùng biển, đảo nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí, chủ quyền, tài nguyên vùng biển nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến khẳng định và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta; Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển đảo nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tích cực, chủ động và vận động người khác ngăn chặn hành vi bạo lực.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:*  + Có trách nhiệm với bản thân: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập.  + Có trách nhiệm với gia đình: Có ý thức làm tròn bổn phận với người thân và gia đình cũng như trách nhiệm trong nhóm/lớp học tập và cộng đồng.  + Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật. Đánh giá được hành vi chấp hành pháp luật của mình và người khác; Đấu tranh, phê bình hành vi vô kỷ luật, vi phạm pháp luật.  + Có trách nhiệm với môi trường sống: Hiểu rõ ý nghĩa của việc tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; Có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và sự phát triển bền vững vùng biển đảo. | Bỏ cả bài các vùng kinh tế trọng điểm |
| 66 | Bài 34. Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam | 1 | **1. Kiến thức:**  - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  + Hội nhập quốc tế: Hiểu biết cơ bản về vấn đề hội nhập, nhất là vấn đề hợp tác giải quyết các vấn đề biển đảo.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí và phạm vi vùng biển nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Hiểu và giải thích được vì sao phải bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo của Việt Nam.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí, chủ quyền vùng biển nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến khẳng định và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu nước thông qua việc nỗ lực học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tích cực, chủ động và vận động người khác ngăn chặn hành vi bạo lực.  + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người: Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức và suy nghĩ của các cá nhân.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập và cộng đồng. |  |
| **PHẦN 5. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG** | | | | |
| 67,68 | Bài 35. Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương | 2 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của tỉnh, thành phố dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam và kiến thức đã có.  - Sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,..., phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế của địa phương.  - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, số liệu,... để giới thiệu về địa lí địa phương.  - Viết được báo cáo giới thiệu địa lí địa phương theo một số chủ đề.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Tự lực: giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng: biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  + Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình: tự tin, điều chỉnh được cảm xúc của mình, bình tĩnh trong việc thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  + Tự định hướng nghề nghiệp: thấy được vị trí, giá trị của bản thân trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhóm/lớp.  + Tự học, tự hoàn thiện: từ kết quả học tập trong bài học, xác định được nhiệm vụ học tập của bản thân; biết xây dựng và hoàn thành kế hoạch học tập.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*  + Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cặp/nhóm.  + Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn: nhận biết và hiểu được suy nghĩ, thái độ của các bạn khi thảo luận hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  + Xác định mục đích và phương thức hợp tác: trình bày, đề xuất được suy nghĩ của bản thân và các bạn khác, lựa chọn được hình thức làm việc cặp/nhóm phù hợp với các nhiệm vụ được giao.  + Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của cặp/nhóm; sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mà giáo viên và nhóm giao.  + Tổ chức và thuyết phục người khác: Biết theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của các thành viên và của cả nhóm; khiêm tốn tiếp thu ý kiến và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ các bạn khác.  + Đánh giá hoạt động hợp tác: Đánh giá được mức độ đạt được của nhóm; rút kinh nghiệm cho bản thân cũng như các thành viên khác trong nhóm.  + Hội nhập quốc tế: Hiểu biết cơ bản về vấn đề hội nhập, nhất là vấn đề hợp tác giải quyết các vấn đề biển đảo.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*  + Nhận ra ý tưởng mới: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  + Phát hiện và làm rõ vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập khi hoạt động cá nhân/cặp/nhóm và khi báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.  + Hình thành và triển khai ý tưởng mới: Nêu được ý kiến, ý tưởng mới; có giải pháp để nghiên cứu thực hiện ý tưởng mới một cách hiệu quả các nhiệm vụ học tập.  + Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Biết thu thập và làm rõ thông tin liên quan đến nội dung bài học; đề xuất và lựa chọn được các giải pháp học tập hiệu quả trong cặp/nhóm.  + Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề: Biết thực hiện và đánh giá các giải pháp thực hiện nhiệm vụ học tập; suy ngẫm về cách thức và tiến trình thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao.  + Tư duy độc lập: Biết đặt các câu hỏi thảo luận có giá trị; không dễ dàng chấp nhận các thông tin một chiều; không có thành kiến với người khác khi thảo luận, xem xét các vấn đề học tập.  **\* Năng lực chuyên biệt**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Xác định được vị trí và phạm vi lãnh thổ của địa phương.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Biết và giải thích được các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Sử dụng mô hình, tranh ảnh…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư và xã hội, kinh tế của địa phương.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến địa phương.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Tự hào về các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư - xã hội và kinh tế của địa phương.  *- Nhân ái:*  + Yêu quý mọi người: Có mối quan hệ hài hòa với người khác.  + Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện của mỗi địa phương.  *- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; Những thuận lợi và khó khăn để xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực:* Trung thực trong thực hiện các nhiệm vụ học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về lời nói và hành động của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập. Xác định được trách nhiệm của bản thân đối với việc bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước. |  |
| **69** | **Ôn tập Cuối kì II** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Ôn tập các nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ  + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long  + Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo  **2. Năng lực:**  - Năng lực chung:Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |
| **70** | **Kiểm tra Cuối kì II** | **1** | **1. Kiến thức:**  - Kiểm tra các nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ  + Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ  + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long  + Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự tiết** | **Chuyên đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 - 10 | Chuyên đề 1. Thiên tai và biện pháp phòng chống | 10 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân và phân loại thiên tai.  - Trình bày được một so thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp).  - Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video,... để trưng bày một số chủ đề về thiên tai ở nước ta.  - Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng chống.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù:**  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ, tranh ảnh để xác định được phạm vi tác động của một số thiên tai.  > Phân tích được mối quan hệ giữa một số thiên tai với các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của thiên tai tới tự nhiên, kinh tế - xã hội.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được nguyên nhân sinh ra một số thiên tai ở nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: thời gian, cường độ, tần suất thiên tai.  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về hiện trạng thiên tai, hậu quả của thiên tai và biện pháp phòng chống thiên tai ở nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hiện trạng thiên tai và biện pháp phòng chống thiên tai ở nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn của nhân dân ở vùng hay xảy ra thiên tai.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Có ý thức tìm hiểu và hành động phòng chống thiên tai. |
| 11 - 25 | Chuyên đề 2. Phát triển vùng | 15 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước.  - Phân biệt được các loại vùng kinh tế (theo các tiêu chí cụ thể): vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, vùng ngành,...  - Trình bày (tóm tắt) được các loại vùng kinh tế ở Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm và giải thích được sự hình thành của một số loại vùng kinh tế.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được phạm vi, sự phân bố các loại vùng ở nước ta: vùng kinh tế - xã hội; vùng kinh tế ngành; vùng kinh tế trọng điểm.  > Phân tích được các nguồn lực, các ngành kinh tế nổi bật, các trung tâm kinh tế chính ở các vùng kinh tế nước ta.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được cơ sở, ý nghĩa của việc hình thành các vùng kinh tế ở nước ta.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ Tự nhiên Việt Nam.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: GRDP và cơ cấu GRDP…  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về các vùng kinh tế nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các vùng kinh tế nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt về điều kiện sống, sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Có ý thức trong việc lao động, xây dựng quê hương, đất nước. |
| 26 - 35 | Chuyên đề 3. Phát triển làng nghề | 10 | **1. Kiến thức:**  - Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề.  - Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hưởng phát triển làng nghề, tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường.  - Liên hệ thực tế địa phương.  **2. Năng lực:**  **\* Năng lực chung:**  *- Năng lực tự chủ và tự học:*  + Giúp đỡ được các bạn khác vươn lên, tự lực trong học tập thông qua các hoạt động cá nhân/nhóm.  + Biết khẳng định và bảo vệ quan điểm, nhu cầu tự học, tự tìm hiểu của bản thân.  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp: biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.  *- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ…  **\* Năng lực đặc thù**:  *- Nhận thức khoa học địa lí:*  + Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:  > Sử dụng được bản đồ để xác định được sự phân bố của một số làng nghề nước ta.  > Phân tích được thực trạng phát triển một số làng nghề.  + Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Phát hiện và giải thích được quá trình hình thành và phát triển làng nghề ở Việt Nam.  *- Tìm hiểu địa lí:*  + Sử dụng các công cụ địa lí  > Biết tìm kiếm, chọn lọc và khai thác thông tin văn bản, tranh ảnh, bản đồ, …  > Biết đọc và sử dụng bản đồ.  > Biết thực hiện được một số tính toán đơn giản: cơ cấu số lượng làng nghề, cơ cấu giá trị sản xuất của các làng nghề...  + Biết khai thác Internet phục vụ trong việc học tập môn Địa lí.  *- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*  + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về phát triển làng nghề ở nước ta.  + Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến vấn đề phát triển làng nghề nước ta.  **3. Phẩm chất:**  *- Yêu nước:* Yêu đất nước, tự hào về truyền thống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tự hào về sự phát triển của các làng nghề cũng như truyền thống cần cù, chịu khó, sáng tạo, khéo léo của người lao động nước ta.  *- Nhân ái:* Có mối quan hệ hài hòa với người khác. Tôn trọng sự khác biệt trong định hướng lựa chọn nghề nghiệp, quý trọng giá trị lao động.  *- Chăm chỉ:* Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.  *- Trung thực* trong học tập.  *- Trách nhiệm:* Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức. Có ý thức trong việc giữ gìn và phát triển các làng nghề ở địa phương. |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Kiểm tra giữa kỳ 1 | 45 phút | Tuần 11 | **1. Kiến thức:**  **-** Kiểm tra kiến thức các bài đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá.  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. | - Dạng thức I: 45%;  - Dạng thức II: 40%;  - Dạng thức III: 15%. |
| Kiểm tra cuối kỳ 1 | 45 phút | Tuần 18 | **1. Kiến thức:**  **-** Kiểm tra kiến thức các bài đã học:  **+** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ  + Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống  + Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên  + Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường  + Dân số, lao động và việc làm  + Đô thị hoá  **+** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế  + Vấn đề phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản  + Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp  + Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp  + Một số ngành công nghiệp.  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. | - Dạng thức I: 45%;  - Dạng thức II: 40%;  - Dạng thức III: 15%. |
| Kiểm tra giữa kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | **1. Kiến thức:**  - Kiểm tra nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. | - Dạng thức I: 45%;  - Dạng thức II: 40%;  - Dạng thức III: 15%. |
| Kiểm tra cuối kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | **1. Kiến thức:**  - Kiểm tra các nội dung kiến thức đã học:  + Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ  **+** Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông  + Thương mại và du lịch  + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Nam Trung Bộ  + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ  + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long  + Phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo  **2. Năng lực:**  + Năng lực chung:Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.  + Năng lực đặc thù:Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.  **3. Phẩm chất:**  - Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ. | - Dạng thức I: 45%;  - Dạng thức II: 40%;  - Dạng thức III: 15%. |

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 2025*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)